

KHÁI QUÁT VĂN HỌC THẾ KỶ XV

1. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ
 - 1.1. Tình hình lịch sử - xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIV
 - 1.2. Tình hình lịch sử - xã hội Việt Nam thế kỷ XV
 2. TÌNH HÌNH VĂN HỌC
 - 2.1. Một số đặc điểm của văn học thế kỷ XV
 - 2.2. Những nội dung chính
-

KHÁI QUÁT VĂN HỌC THẾ KỶ XV

1) HOÀN CẢNH LỊCH SỬ

1.1) Tình hình lịch sử - xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIV

- Chế độ phong kiến Việt Nam trong những năm cuối thế kỷ XIV bước vào tình trạng suy sụp nghiêm trọng.

- Các vị vua cuối đời Trần ngày càng phản bội lại lợi ích của nhân dân, tự mãn, ăn chơi sa đọa. Chính sách thuế khóa thắt chặt. Bọn quý tộc lợi dụng chế độ Đại điền trang để cướp đoạt ruộng đất của nông dân biến họ thành nông nô và nô tỳ. Nền kinh tế bị kìm hãm cùng với nạn mất mùa, đói kém xảy ra liên miên khiến nhân dân phải rơi vào tình cảnh cùng khốn, bất mãn dẫn đến sự bùng nổ của rất nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân và nông nô

- Sự rối ren từ nhiều phía tạo nên một hoàn cảnh xã hội đầy phức tạp và mâu thuẫn dẫn đến sự sụp đổ tất yếu của triều đại nhà Trần.

1.2) Tình hình lịch sử - xã hội Việt Nam thế kỷ XV

1.2.1) Chính sách cải cách của nhà Hồ

Năm 1400, Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần lập nên nhà Hồ. Ông là người có tài, có đầu óc tiên bộ, cải cách, có cái nhìn thực tế trước tình thế nguy ngập của đất nước. Ông đưa ra một loạt cải cách quan trọng:

- Thiên đô về Thanh Hóa
- Tăng cường quân sự võ bị
- Đề ra chính sách hạn điền hạn nô
- Phát hành tiền giấy
- Mở khoa thi chọn người tài với quan điểm trọng chữ Nôm hơn chữ Hán.

Tháng 11 năm 1406, quân Minh lấy chiêu bài Phù Trần diệt Hồ tràn sang xâm lấn nước ta. Hồ Quý Ly tiến hành chống giữ nhưng thế yếu lại không được nhân dân tin theo nên đành chịu thất bại. Tháng 4-1407, trận phản công cuối cùng của Hồ Quý Ly cũng đại bại, cha con và toàn bộ triều thần bị bắt về Trung Quốc.

1.2.2) Ách đô hộ của nhà Minh

Sau khi bình định được nước ta, nhà Minh thiết lập một chế độ cai trị hà khắc và dã man:

- Đổi nước ta thành Giao Chỉ, đặt bộ máy cai trị với hệ thống đồn trại khắp nơi để tiến hành trấn áp ngay những cuộc khởi nghĩa của người Việt.

- Bóc lột nhân dân bằng hệ thống thuế khóa, khai thác, vơ vét tài nguyên, khoáng sản.

- Tiến hành chính sách đồng hóa, ngu dân, bắt người dân theo phong tục phương Bắc, thiêu hủy kho tàng, sách vở, bia mộ, hạn chế trường học, tuyên truyền mê tín dị đoan.

(Sắc lệnh của Minh Thành Tổ, ngày 21/8/1406:

Bắt và giải về Trung Quốc những người giỏi kinh sử, làm thuốc, địa lý, coi số âm dương, bói toán, đàn ca,... cũng như nghệ nhân, nhạc công, những thợ chuyên nghiệp gói về gạch ngói, chế thuốc súng, biết điều khiển thuyền đi sông, đi biển. Đối với các hạng kể sau- nghệ nhân, công nhân chuyên nghiệp- thì sắc truyền phải bắt tất cả gia tiểu, đem toàn số về Yên Kinh

Sắc lệnh 1407:

Ta thường bảo các người nhất thiết An nam có thư bản văn tự gì cho đến các câu ca lý dân gian, các sách dạy trẻ và các bia mà xứ ấy lập ra, hề thấy là phải phá hủy ngay lập tức, một mảnh, một chữ cũng không để còn. Nay nghe nói những sách vở quân lính bắt được không ra lệnh đốt ngay, để xem xét rồi mới đốt. Từ nay phải làm đúng lời sắc truyền cho quân lính hề bắt cứ ở nơi nào nếu thấy sách vở, văn tự là phải đốt ngay lập tức, không được lưu lại.

- Trong tình hình đó liên tiếp những cuộc khởi nghĩa bùng nổ điển hình là hai cuộc khởi nghĩa của các vị tông thất nhà Trần là Giản Định đế và Trùng Quang Đế nhưng do sứ mệnh lịch sử của nhà Trần đã chấm dứt nên cả hai cuộc khởi nghĩa lớn này đều thất bại.

1.2.3) Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1417- 1427)

Được tiến hành trong 10 năm dưới sự chỉ huy của Lê Lợi, một người hào trưởng đất Lam Sơn. Ông biết dựa vào dân, tập hợp quần chúng, đẩy động phong trào kháng chiến mạnh mẽ.

Cuộc khởi nghĩa trải qua những thất bại ban đầu nhưng sau đó, nhờ biết tập hợp sức mạnh của nhất dân, biết vận dụng những chiến lược, chiến thuật tài tình nên cuộc khởi nghĩa đã phát triển mạnh và tiến đến thắng lợi hoàn toàn vào cuối năm 1427.

Thành công của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đánh dấu một bước ngoặt mới trên con đường trưởng thành của dân tộc, mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên thịnh trị của triều đại Hậu Lê.

1.2.4) Giai đoạn xây dựng, củng cố địa vị thống trị của chế độ phong kiến Hậu Lê ở nửa sau thế kỷ XV.

Kháng chiến thành công, Lê Lợi lên ngôi vua lập nên nhà Hậu Lê. Tuy nhiên, Lê Thái Tổ chỉ là người đặt nền móng. Phải đợi đến triều đại của Lê Thánh Tông, chính quyền phong kiến hậu Lê mới thực sự bước đến giai đoạn cực thịnh.

Ở thời Lê, các mặt kinh tế, văn hóa, chính trị,... đều phát triển mạnh mẽ:

- Về chính trị, Lê Thánh Tông chủ trương xây dựng một chính quyền quân chủ chuyên chế cao độ, tất cả quyền hành đều tập trung trong tay nhà vua. Thế lực của tầng lớp đại quý tộc bị hạn chế tối đa,

chính sách thân dân tiết kiệm được thực hiện nghiêm túc nhằm điều hòa mâu thuẫn giữa nhân dân với giai cấp thống trị.

- Về kinh tế, nhà Lê thủ tiêu chế độ đại điền trang, thi hành chính sách quân điền, thực hiện lĩnh canh nộp thuế (Phương thức sở hữu cá nhân về mặt ruộng đất).

- Dưới triều Lê Thánh Tông, một ông vua hay chữ, siêng năng đọc sách và làm chính trị, việc giáo dục, thi cử, Nho học được kích thích phát triển mạnh mẽ.

2) TÌNH HÌNH VĂN HỌC

2.1) Một số đặc điểm của văn học thế kỷ XV

- Hai nội dung chủ yếu của văn học thế kỷ XV:

- + Ca ngợi cuộc kháng chiến chống Minh và người anh hùng Lê Lợi- Tập trung thể hiện trong các tác phẩm ở giai đoạn nửa đầu thế kỷ XV

- + Ca ngợi sự thịnh trị của triều đại Hậu Lê và vua Lê Thánh Tông- tập trung thể hiện trong các tác phẩm ở giai đoạn nửa sau thế kỷ XV

- Sự thể hiện rõ nét hình ảnh quần chúng, những người làm nên lịch sử và những quan niệm mới về đất nước, dân tộc của các nhà tư tưởng thời Hậu Lê.

- Văn học phản ánh phần nào ý thức cá nhân và khuynh hướng trữ tình.

2.2) Những nội dung chính

2.2.1) Nội dung yêu nước, ca ngợi tinh thần quật khởi anh dũng và chiến thắng vẻ vang của dân tộc:

Thơ văn viết về đề tài này tập trung vào giai đoạn nửa đầu thế kỷ XV, phát triển mạnh mẽ, đa dạng với nhiều loại thể như: thực lục, chiếu, chế, biểu, cáo, văn bia, thơ, phú. Nổi bật nhất và thành công nhất chính là tác phẩm Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi.

Rất nhiều bài phú xoay quanh chủ đề chống Minh xâm lược và chiến thắng oanh liệt của dân tộc. Nhiều người cùng làm đề tài giống nhau, lựa chọn thể loại sáng tác giống nhau nhưng ý tứ, tình cảm, phong cách có những khác biệt tạo nên tính đa dạng, phong phú cho các tác phẩm phú thời kỳ này (Cùng đề tài Núi Chí Linh, rất nhiều tác giả đã viết phú núi Chí Linh như Nguyễn Trãi, Nguyễn Mộng Tuân, Lý Tử Tấn..

Thời kỳ này còn chứng kiến sự phát triển vượt bậc của loại văn chính luận mà Nguyễn Trãi kế thừa ở những thời kỳ trước, phát triển thành một thứ vũ khí sắc bén phục vụ cho chiến thuật Tâm công đặc sắc.

Nội dung chủ yếu của các tác phẩm xoay quanh quá trình chiến đấu từ lúc gian khổ, ném mìn nằm gai:

Trời đất mịt mờ đang lúc

Sấm mây gian khổ những ngày

(Chí Linh sơn phú- Nguyễn Mộng Tuân

đến lúc trưởng thành, chiến thắng oanh liệt:

Bốn cõi mây mờ quét sạch

Giữa trời ánh sáng huy hoàng

(Xương giang phú- Lý Tử Tấn)

- Các tác giả thường ca ngợi chính nghĩa, xem đó là cơ sở, giá trị của chiến thắng:

Nếu không gặp thánh tổ sao được gọi là hiểm

Nếu không nhân chiến thắng sao truyền mãi danh

(Phú Xương Giang- Lý Tử Tấn)

- Hơn thế, các tác giả còn ca ngợi, so sánh công lao của Lê Lợi với công lao của Hán Cao Tổ, người sáng lập cơ nghiệp nhà Hán:

Cờ nghĩa vua ta cao phất

Che rợp cả bậc Hán Đường

(Phú cờ nghĩa- Nguyễn Mộng Tuân)

- Ca ngợi công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ mới:

Phòng ngừa bờ cõi cần ra sức

Giữ vững cơ đồ phải gắng công

(Chinh Đèo Cát Hãn hoàn quá Long Thủy đê- Lê Lợi)

- Thể hiện niềm tự hào sâu sắc:

Thung mọc mai hà xuân thảo lục

Độc lâu khiêu nguyệt dạ triều hàn

(Hàm Tử quan- Nguyễn Mộng Tuân)

(Chông gỗ chôn lòng sông bờ cỏ mùa xuân xanh biếc- Đầu lâu kêu bóng nguyệt ngọn triều đêm tối lạnh lùng)

2.2.2) Nội dung thù phụng, ca ngợi sự thịnh trị của chế độ phong kiến và tài đức của vua Lê Thánh Tông.

Văn học nửa sau thế kỷ XV chứng kiến một sự bột phát về cả số lượng lẫn chất lượng tác phẩm. Lực lượng sáng tác chủ yếu là các nho sĩ quan liêu, nhất là các triều thần được Lê Thánh Tông tuyển chọn vào Hội Tao Đàn. Các nhà thơ sáng tác dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của nhà vua về đề tài, cảm hứng nên đôi khi, khuynh hướng ca ngợi, thù tạc không kém phần khiên cưỡng, thụ động.

Một số tác giả không chịu sự gò bó theo những khuôn mẫu của văn học cung đình và đã có những nét tiến bộ rõ rệt trong nội dung sáng tác:

Nguyễn Trục có nhiều nét độc đáo trong cách miêu tả thiên nhiên đơn giản nhưng có ý nghĩa sâu sắc:

Xa đất nên bụi ít

Trên cao được trăng nhiều (Chùa Cực lạc)

Thái Thuận chú ý đến cái bình thường, dung dị của đời sống đồng quê:

Nhà cỏ in làn khói

Thuyền con ghé mái bông

Trẻ con ba bốn tốp

Bắt cáy ở ven sông (Hoàng giang tức sự).

2.2.3) Xu hướng bất mãn thời thế

Ngay trong thời kỳ cực thịnh của nhà Hậu Lê, tư tưởng bất mãn thời thế vẫn có ở một số sĩ phu tiết tháo, khao khát đem tài trí giúp đời nhưng bị vùi dập, phải trở về ở ẩn, trong đó có cả Nguyễn Trãi, Nguyễn Húc,.. Tâm sự u ất của các nhà thơ phản ánh rõ bản chất xấu xa của chế độ phong kiến.